

Số: 457/KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 12 năm 2019

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2020**

Thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 23/7/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2016-2020 và các Chương trình hành động của Tỉnh ủy: số 920-CTr/TU ngày 31/01/2018, số 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 về thực hiện Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 6 và số 1261-CTr/TU ngày 12/11/2018 về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 7 của BCH Trung ương khóa XII; Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh về triển khai các Chương trình hành động 920, 1011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) tỉnh năm 2020 với các nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về CCHC, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai, thực hiện các nội dung trọng tâm CCHC trên địa bàn tỉnh nhằm tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị về CCHC.

- Thực hiện CCHC tổng thể, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, cụ thể: Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan nhà nước gắn với tinh giản biên chế và cải cách tiền lương; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua DVC trực tuyến mức độ 3,4 và Dịch vụ bưu chính công ích, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng, hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và các cơ quan hành chính nhà nước góp phần thúc đẩy, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

- Tập trung cho việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền đô thị quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

**2. Yêu cầu**

- Công tác CCHC được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và quản lý của các cấp, các ngành.

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2020 được gắn kết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020.

- Nội dung CCHC năm 2020 tiếp tục gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị và các Nghị quyết, Chương trình, Chỉ thị, Kết luận của Tỉnh ủy và tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2019; nâng cao chất lượng toàn diện triển khai CCHC tại các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã; xiết chặt kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm đã đạt được trong công tác CCHC của tỉnh trong thời gian qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của các tỉnh bạn để áp dụng phù hợp vào thực tiễn của Hà Tĩnh.

## **II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

1. 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, UBND các xã, phường thị trấn, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC năm 2020 có chất lượng đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2. 100% người đứng đầu cơ quan đơn vị, tiếp tục trực tiếp phụ trách chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC ở cơ quan đơn vị do mình quản lý.

3. Tối thiểu 35% cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra CCHC trong năm 2020; 100% các đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch kiểm tra và thực hiện kiểm tra công tác CCHC các đơn vị trực thuộc đảm bảo quy định.

4. 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

5. Tối thiểu 98% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn.

6. Thực hiện rà soát 100% cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp để đề xuất phương án sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, không trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo vận hành hiệu lực, hiệu quả của cả hệ thống chính trị, giảm chi phí quản lý, điều hành.

7. 100% đơn vị bố trí người làm việc đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt; số công chức được tuyển dụng mới không quá 50% số biên chế đã thực hiện tinh giản biên chế, đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định; 100% CBCCVC trong kế hoạch được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; chuyển đổi vị trí công tác đạt trên 90%. Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức gắn với việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

8. 100% TTHC được cập nhật công khai trên Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, trên 30% TTHC được triển khai dịch vụ công trực tuyến

mức độ 3,4 và được tích hợp với công dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 phát sinh trên 25%. Bảo đảm 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận thụ lý, được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (trừ các TTHC đặc thù).

9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và giảng dạy tại các trường từ tiểu học đến đại học, đảm bảo 100% các trường giảng dạy môn tin học có chất lượng, hiệu quả.

10. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, đẩy mạnh chuyển đổi số góp phần nâng cao tốc độ tăng trưởng, năng suất lao động và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, phấn đấu năm 2020, Hà Tĩnh nằm trong top 10 cả nước về chỉ số đánh giá mức độ xây dựng Chính quyền điện tử.

11. 100% các cơ quan hành chính từ tỉnh đến cơ sở thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, chuyển đổi dần sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 (ISO điện tử).

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tổ chức triển khai kịp thời kế hoạch CCHC của tỉnh: Các sở, ban, ngành địa phương và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh cần cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC của tỉnh, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm, bố trí nguồn lực, kinh phí phù hợp để triển khai một cách đồng bộ toàn diện trên 6 lĩnh vực CCHC.

- Tổ chức có hiệu quả các buổi tiếp xúc, đối thoại với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện trách nhiệm định kỳ trực tiếp tiếp công dân theo quy định; kịp thời xử lý, chỉ đạo giải quyết nhanh chóng và đúng thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ trách nhiệm của ngành, đơn vị, địa phương. Tiếp thu đầy đủ và xử lý, phúc đáp kịp thời, giải trình theo quy định các phản ánh, kiến nghị, góp ý, yêu cầu từ các tổ chức, công dân, nhất là tập trung giải quyết, xử lý các vụ việc tồn đọng.

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC theo hướng đột xuất, không báo trước. Đặc biệt tập trung thanh tra, kiểm tra trong việc giải quyết TTHC thuộc các lĩnh vực “nóng” như: Đất đai, đầu tư, xây dựng, Lao động thương binh và xã hội... Chỉ đạo xử lý, khắc phục kịp thời những vi phạm, sai sót, xác định rõ địa chỉ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, người đứng đầu trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ, thẩm quyền được giao trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

- Ban hành kế hoạch và thực hiện công tác tuyên truyền CCHC; đổi mới và đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền; nâng cao chất lượng nội dung tuyên truyền; chú trọng nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, công/trang thông tin điện tử của tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương việc cung cấp, sử dụng dịch

vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; dịch vụ bưu chính công ích để Nhân dân biết, tiếp cận và sử dụng.

- Trao đổi, học tập kinh nghiệm các tỉnh bạn trong chỉ đạo, tổ chức các nội dung trọng tâm về CCHC.

## **2. Cải cách thể chế**

- Thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, đánh giá tác động của chính sách nhằm đảm bảo đúng quy trình theo Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

- Hướng dẫn các đơn vị tự kiểm tra văn bản QPPL theo ngành, lĩnh vực nhằm kịp thời phát hiện các sai sót để tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đảm bảo đúng quy định.

- Tổ chức kiểm tra các văn bản của HĐND, UBND cấp huyện ban hành nhằm phát hiện các sai sót (nếu có) để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Đối với công tác rà soát văn bản, tập trung rà soát nội dung để đánh giá sự phù hợp, tính khả thi nhằm sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản không còn phù hợp.

- Tổ chức thực hiện việc theo dõi tình hình thi hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

### **3.1. Về cải cách TTHC**

- Kịp thời cập nhật các TTHC do Trung ương công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để tham mưu công bố kịp thời theo quy định; công khai minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Rà soát đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các TTHC để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giao dịch.

- Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức.

- Định kỳ 01 năm một lần tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC.

- Các cơ quan, đơn vị tự tổ chức khảo sát bằng các hình thức thích hợp để đánh giá hiệu quả, sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Đánh giá tác động, kiểm soát chặt chẽ việc quy định các TTHC khi xây dựng thể chế về cơ chế, chính sách mới (được Luật giao).

- Khuyến khích các sáng kiến cải cách TTHC, chú trọng cải tiến các khâu từ tiếp nhận, luân chuyển, xử lý hồ sơ và trả kết quả theo hướng giải quyết nhanh chóng các TTHC cho tổ chức, cá nhân.

### **3.2. Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

- Nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện; tiếp tục nghiên cứu, rà soát, cải tiến các khâu từ tiếp nhận, luân chuyển, xử lý hồ sơ và trả kết quả theo hướng giải quyết nhanh chóng các TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và xử lý các TTHC trên môi trường mạng, đảm bảo 100% các TTHC được kiểm soát chặt chẽ trong toàn bộ quá trình thực hiện tại các cơ quan có liên quan.

- Nghiên cứu chuyển đổi việc trả kết quả giải quyết TTHC từ các cơ quan chuyên môn cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Chỉ đạo các địa phương tổ chức kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả” cấp xã theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử và xử lý công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là công chức, viên chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận “Một cửa” các cấp.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình tổ chức, hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận “Tiếp nhận và Trả kết quả” cấp xã. Có giải pháp hiệu quả để tăng cường hơn nữa sự giám sát của Nhân dân đối với hoạt động cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông”.

- Triển khai nhân rộng sáng kiến “Giải pháp tự động hóa việc trả lời tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC trên điện thoại thông minh qua ứng dụng Zalo” đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận “Tiếp nhận và Trả kết quả” cấp xã.

- Tổ chức lấy ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp dưới nhiều hình thức khác nhau về giải quyết TTHC. Triển khai thực hiện Đo lường sự hài lòng của người dân, đại diện tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII; Nghị quyết số 819/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các văn bản lãnh đạo của Tỉnh ủy.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các sở, ban, ngành và các đơn

vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ hoặc sai chức năng, nhiệm vụ.

- Rà soát việc thực hiện hướng dẫn, quy định của Trung ương để phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành; giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành với chính quyền cấp huyện, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị; xây dựng vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị; nghiên cứu Đề án thí điểm tuyển chọn lãnh đạo, quản lý.

## **5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC).**

- Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện nghiêm các quy định về quản lý biên chế, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018.

- Tăng cường quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong đội ngũ CBCCVC theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh.

- Triển khai kịp thời công tác tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định. Tổ chức thi nâng ngạch công chức (cán sự lên chuyên viên) và thăng hạng viên chức.

- Triển khai thực hiện phương án bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư của 80 đơn vị hành chính cấp xã sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết số 819/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; nhất là đội ngũ cán bộ công chức cấp xã. Hướng dẫn chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm để nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Quản lý việc cập nhật thông tin cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm quản lý hồ sơ.

- Đôn đốc thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

## **6. Cải cách tài chính công**

- Đôn đốc triển khai thực hiện việc thoái vốn nhà nước tại các đơn vị theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Công

văn số 6493/UBND-KT<sub>1</sub> ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch thoái vốn.

- Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ. (tham mưu chuyển đổi một số đơn vị đủ điều kiện sang tự đảm bảo chi thường xuyên; tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó từng bước giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương; đẩy mạnh thực hiện khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi. Nâng cao hiệu quả chi ngân sách, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH.

- Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công, định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

- Hướng dẫn công tác tài chính khi sắp xếp, tổ chức lại hoặc giải thể các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; hướng dẫn quản lý trụ sở làm việc và máy móc, thiết bị, tài sản khác tại trụ sở làm việc khi thực hiện sáp nhập tại các đơn vị hành chính cấp xã.

- Tăng cường công tác kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện công khai tài chính đúng quy định; kiểm tra việc thực hiện dự toán, quyết toán và sử dụng ngân sách theo quy định.

## **7. Hiện đại hóa hành chính**

### **7.1. Ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước**

- Rà soát các TTHC đăng ký dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh để có giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

- Triển khai các biện pháp tăng cường đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng trong các CQNN; tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 và nâng cao vai trò, hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh.

- Hoàn thiện số hóa cơ bản dữ liệu của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và các xã Nông thôn mới kiểu mẫu, đồng bộ hạ tầng, ứng dụng, thực hiện giao dịch số từ tỉnh đến xã trong các CQHCCN.

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng chữ ký số cá nhân chuyên dùng trong các giao dịch điện tử để thay thế các giao dịch bằng văn bản giấy trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo đến cuối năm 2020 có 100% người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn ứng dụng chữ ký số chuyên dùng cá nhân để ký duyệt trên môi trường điện tử.

- Thống nhất, đồng bộ hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành trực tuyến triển khai dùng chung trên địa bàn toàn tỉnh để thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin nội bộ, giữa UBND tỉnh với các cơ quan đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết công việc.

## **7.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp, xây dựng Nông thôn mới**

- Tiếp tục duy trì và phát triển hệ thống dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, sẵn sàng các điều kiện cho DVC mức 4, phấn đấu hàng năm tăng thêm 10% tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết và tăng 5% tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ qua DVC TT mức độ 3. Công khai, minh bạch thông tin theo Quyết định 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh nhằm bảo đảm quyền và cơ hội tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp, hướng đến nền hành chính thân thiện, minh bạch và hiệu quả.

- Đẩy mạnh các nội dung nhằm xây dựng và phát triển nền nông nghiệp, công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, góp phần hỗ trợ tái cấu trúc nền nông nghiệp, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp trong nông nghiệp ứng dụng CNTT trong sản xuất kinh doanh các sản phẩm của ngành.

- Ứng dụng CNTT cho hệ thống truyền thanh tại các xã, phường và thị trấn về đích Nông thôn mới và đô thị văn minh; triển khai xây dựng và nâng cấp các Trang TTĐT cho các xã Nông thôn mới kiểu mẫu.

- Ứng dụng CNTT đồng bộ trong quản lý giáo dục và giảng dạy tại các trường từ tiểu học, phổ thông, trung học chuyên nghiệp cao đẳng đến đại học theo hướng giáo dục thông minh; đưa thành phố giáo dục thông minh vào hoạt động; 100% các trường học quản lý học sinh, sinh viên, quản lý học tập, giảng dạy, chia sẻ môi trường học tập, quản lý với các bậc phụ huynh trong môi trường điện tử; chỉ đạo việc thu chi không dùng tiền mặt tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai hạ tầng giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh theo Biên bản hợp tác về việc ứng dụng, phát triển CNTT và viễn thông với Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

## **7.3. Xây dựng, hoàn thiện các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử**

- Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP) nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử theo hướng Chính phủ số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý báo cáo trực tuyến và cơ sở dữ liệu về chỉ tiêu kinh tế, xã hội theo mô hình tập trung nhằm thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu theo các chỉ tiêu kinh tế, xã hội đầu vào từ cấp sở, ngành; xây dựng nền tảng Chính quyền điện tử tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với các CSDL quốc gia và danh mục các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi triển khai từ trung ương đến địa phương để tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí.

- Tiếp tục xây dựng, nâng cấp Cổng/Trang Thông tin điện tử và nâng cấp các hệ thống thông tin quản lý và tác nghiệp chuyên ngành từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Nâng cấp, đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất để xây dựng Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh; tiếp tục trang bị các giải pháp an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin dùng chung, các hệ thống mạng LAN, máy chủ và mạng chuyên dùng của các cơ quan nhà nước; tăng cường năng lực cho cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin và mạng lưới ứng cứu sự cố mạng máy tính của các CQNN trên địa bàn tỉnh.

#### **7.4. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước**

- Đẩy mạnh thực hiện việc duy trì và cải tiến có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Việt nam (HTQLCL TCVN) ISO 9001 tại các cơ quan đã áp dụng phiên bản TCVN ISO 9001:2015 và các cơ quan áp dụng phiên bản TCVN ISO 9001:2008 chưa đến kỳ chuyển đổi đảm bảo thực chất hiệu quả.

- Chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại 25 xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thành phố, thị xã (do các huyện, thành phố, thị xã chủ trì triển khai, đảm bảo 70% số xã, phường đang áp dụng phiên bản TCVN ISO 9001:2008 thực hiện chuyển đổi theo lộ trình kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh);

- Chuyển đổi và Xây dựng mới hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại 15 đơn vị sự nghiệp thuộc các sở ngành; xây dựng mới hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại 10 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đào tạo nghiệp vụ về ISO hành chính cho cán bộ, công chức tại các cơ quan xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015.

- Rà soát cập nhật bổ sung sửa đổi kịp thời quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính từ cấp tỉnh, huyện, xã khi có sự thay đổi.

### **III. PHỤ LỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020**

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo Kế hoạch này).

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC năm 2020 trong dự toán ngân sách hàng năm cho các đơn vị, địa phương:

1. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án: Kinh phí thực hiện theo Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.
2. Đối với các nhiệm vụ có quy định định mức kinh phí cụ thể để thực hiện: Kinh phí chi theo định mức quy định.
3. Các nhiệm vụ khác: Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng chẵn).

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thị xã**

a) Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm tính chất nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị mình; chủ động thực hiện các nhiệm vụ CCHC thường xuyên trong năm 2020 theo chức năng nhiệm vụ được giao, đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC năm 2020 của tỉnh.

b) Tăng cường công tác tự thanh tra, kiểm tra, giám sát về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực công tác CCHC của tỉnh) kết quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương (định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm).

c) Thời gian gửi Kế hoạch CCHC và Báo cáo CCHC định kỳ các đơn vị thực hiện theo văn bản số 1567/SNV-CCHC&VTLT ngày 01/11/2019 của Sở Nội vụ về việc xây dựng Kế hoạch CCHC năm và Báo cáo CCHC định kỳ.

**2. Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính**

a) Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực công tác CCHC của tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh theo đúng quy định.

b) Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính gồm: Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh và các Sở: Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp kiểm tra các nội dung cải cách hành chính, đồng thời tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về các nội dung công tác CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được phân công (định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm theo quy định).

**3. Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh**

Chịu trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được

giao; Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu thủ tục hành chính thực hiện thẩm định và phê duyệt tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC.

#### **4. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

a) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa chương trình, nội dung tuyên truyền về CCHC; duy trì và nâng cao chất lượng chuyên đề, tin tức CCHC; hàng tuần, hàng tháng chủ động phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Truyền thông cấp huyện.

b) Báo Hà Tĩnh nâng cao chất lượng chuyên trang CCHC, kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh; thực hiện chuyên mục “Cải cách hành chính” có hiệu quả.

#### **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông; giám sát, phản biện nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTQT tỉnh và các Đoàn thể trực thuộc;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Báo HT, Đài PTTH tỉnh;
- Chánh VP, Phó Văn phòng;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, PC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Quốc Vinh**

**KHUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH HÀ TĨNH NĂM 2020**

*(Kèm theo Kế hoạch số 45/HKH-UBND ngày 9 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh)*

TT	Các nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả đầu ra, chỉ tiêu chính (dự kiến)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành (tháng/quý)	Kinh phí dự kiến (triệu VNĐ)
<b>I</b>	<b>CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>					
1	Triển khai Kế hoạch CCHC năm 2020	Văn bản của UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Trong năm	0
2	Triển khai xác định chỉ số PARINDEX của tỉnh (theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ)	Báo cáo kết quả tự chấm điểm chỉ số PAR INDEX 2019 của tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Quý I	50
3	Tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể CCHC theo Nghị quyết số 30c-NQ/CP của Chính phủ và Kế hoạch giai đoạn 2012-2020 của tỉnh (Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 29/02/2012 của UBND tỉnh)	Hội nghị tổng kết	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ	Theo dự trù kinh phí riêng
4	Chuyên đề CCHC phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX	Báo cáo chuyên đề/Tài liệu phục vụ Đại hội	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan, Tổ Văn kiện Đại hội.	Quý I - Quý III	Dự trù riêng của Tổ công tác
5	Xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 -2030, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 của tỉnh và Kế hoạch CCHC năm 2021	Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 -2030, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch CCHC năm 2021	Sở Nội vụ	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp	Quý IV	50
6	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thanh tra công vụ, kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2020 tại các đơn vị, địa phương.	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; Quyết định thành lập Đoàn Thanh tra, kiểm tra công tác CCHC năm 2020	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I: Xây dựng Triển khai từ Quý II đến hết năm.	80



7	Tập huấn bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.	02 lớp tập huấn.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Trong năm	100
8	Xác định Chỉ số CCHC năm 2020 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch; văn bản triển khai thực hiện; Quyết định phê duyệt Chỉ số; kết quả điều tra xã hội học.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Quý IV	Theo dự trù kinh phí riêng
9	Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.	Chuyên trang, chuyên mục, các phóng sự	Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Trong năm	Đài PT-TH tỉnh, Báo Hà Tĩnh dự trù riêng
10	Tổ chức học tập một số địa phương có mô hình, sáng kiến điển hình về CCHC	- KH học tập - Báo cáo kết quả học tập	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan Trung ương đóng trên địa	Trong năm	Theo dự trù kinh phí riêng
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THẺ CHẾ</b>					
1	Thực hiện đúng quy định lập đề nghị xây dựng Nghị quyết	Tổ chức Tập huấn hoặc xây dựng văn bản hướng dẫn	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Tháng 4	30
2	Tự kiểm tra văn bản QPPL theo lĩnh vực	Danh mục các văn bản đưa vào tự kiểm tra; Phiếu tự kiểm tra văn bản QPPL (đối với những văn bản có sai sót)	Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Trong năm	70
3	Tổ chức kiểm tra các văn bản của HĐND, UBND cấp huyện ban hành	Danh mục các văn bản đưa vào kiểm tra; Phiếu kiểm tra văn bản QPPL (đối với những văn bản có sai sót)	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện	Tháng 3	50
4	Hướng dẫn các sở, ban, ngành tự rà soát văn bản QPPL do ngành tham mưu	Danh mục văn bản đưa vào rà soát; Danh mục văn bản còn hiệu lực, hết hiệu lực một phần; Danh mục văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; Báo cáo kết quả rà soát văn bản.	Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Tháng 6	70
5	Theo dõi thi hành pháp luật theo lĩnh vực trọng tâm do UBND tỉnh ban hành	Báo cáo đánh giá kết quả thi hành pháp luật ở lĩnh vực trọng tâm	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Tháng 01; Tháng 03; Tháng 10	50

III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Xây dựng Kế hoạch hoạt động, truyền thông, rà soát TTHC năm 2020 và tổ chức triển khai thực hiện.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Văn phòng ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý I	0
2	Triển khai thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định hành chính bất cập, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.	Quyết định của các đơn vị, địa phương gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện và cấp xã	Văn phòng ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	Quý II - Quý III	0
3	Rà soát các TTHC thu hút đầu tư và ban hành các giải pháp giải quyết TTHC của TTHC đầu tư có hiệu quả.	TTHC thu hút đầu tư và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Văn phòng ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Trong năm	0
4	Công bố Danh mục quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng TTHC cấp tỉnh, huyện, xã để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.	Quyết định công bố Danh mục TTHC	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Văn phòng ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã	Trong năm	0
5	Ban hành, công bố danh mục và tổ chức thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại chỗ) tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, TT Hành chính công cấp huyện.	Quyết định UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, Văn phòng ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	Quý II	0
6	Triển khai thực hiện liên thông các TTHC “Đăng ký khai tử, Xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ Hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí”.	Văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện; công bố TTHC liên quan	Các sở, ngành: Tư pháp, LĐTĐ, Công an tỉnh, BHXH, UBND cấp huyện, xã	Văn phòng ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, các đơn vị có liên quan	Quý I/2020	0

7	Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.	Các lớp tập huấn	Văn phòng ĐĐBQH, HỖND và UBND tỉnh	Cục Kiểm soát TTHC- VPCP; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, xã	Quý II	100
8	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	Kế hoạch kiểm tra - Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	Sở Nội vụ, Văn phòng ĐĐBQH, HỖND và UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Định kỳ, đột xuất trong năm	50
9	Chỉnh sửa quy trình tiếp nhận hồ sơ, cập nhật tên ĐVHC cấp xã mới trên Phần mềm Dịch vụ công sau khai có quyết định sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã.	Phần mềm Dịch vụ công tỉnh được cập nhật	Văn phòng ĐĐBQH, HỖND và UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên trong năm	0
10	Xây dựng phần mềm đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Phần mềm đánh giá việc giải quyết TTHC được xây dựng	Văn phòng ĐĐBQH, HỖND và UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý I	Theo thực tế
11	Thực hiện các quy định về tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Xử lý hoặc chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý	Văn phòng ĐĐBQH, HỖND và UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Trong năm	Văn phòng ĐĐBQH, HỖND và UBND tỉnh dự trù riêng
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>					
1	Thực hiện Nghị quyết số 819/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh	Các Quyết định hợp nhất các đơn vị hành chính cấp xã	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện	Quý I	0
2	Thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Trong năm	0

3	Tham mưu xây dựng quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý I - Quý III	0
4	Sửa đổi Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh về ban hành quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý II	Theo quy định ban hành VB QPPL
5	Xây dựng quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm đối với cán bộ thuộc diện UBND tỉnh quản lý	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý I - Quý III	Theo quy định ban hành VB QPPL
6	Xây dựng vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị	Các quyết định của UBND tỉnh và các đơn vị	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Trong năm	0
7	Nghiên cứu Đề án thí điểm tuyển chọn lãnh đạo quản lý	Phê duyệt đề án của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Trong năm	0
<b>V</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÔNG CHỨC VIÊN CHỨC</b>					
1	Tuyển dụng công chức năm 2020.	Kết quả tuyển dụng công chức, các quyết định tuyển dụng	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Trong năm	Sở Nội vụ dự trù kinh phí riêng
2	Triển khai kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020	Kết quả tuyển dụng viên chức	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Trong năm	Theo dự trù của các đơn vị tuyển dụng
3	Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2020	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2020	Sở Nội vụ	HVHCQG, Trường CT Trần Phú	Quý I xây dựng, triển khai trong năm	400
4	Phê duyệt Đề án thi nâng ngạch công chức (cán sự lên chuyên viên) và thăng hạng viên chức	Đề án	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Tháng 4 - tháng 12	0
5	Xây dựng Quy chế đào tạo bồi dưỡng CBCCVC của tỉnh	Quyết định ban hành Quy chế	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý III - Quý IV	0
6	Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của trung ương và của tỉnh	các Quyết định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Trong năm	0



7	Thẩm định giải quyết chế độ cho CBCC đối dư do sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã theo chính sách của Trung ương, của tỉnh	Quyết định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Trong năm	0
8	Triển khai thực hiện Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025 của HĐND tỉnh kỳ họp thứ 12 Khóa XVII	Kế hoạch của UBND tỉnh, Quyết định, các văn bản về chính sách BHXH	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Nội vụ và UBND các huyện, thành phố, thị xã	Trong năm	0
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>					
1	Tham mưu ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2021-2025; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2021.	Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách giai đoạn 2021-2025	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý III - Quý IV	0
2	Tiếp tục triển khai thực hiện việc đổi mới, hoàn cơ chế quản lý vốn, tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp	Văn bản đơn đốc thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các doanh nghiệp nhà nước	Trong năm	0
3	Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính	Văn bản đơn đốc thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các cơ quan quản lý hành chính	Quý I, Quý IV	0
4	Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập	Văn bản đơn đốc thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Trong năm	0
5	Tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ	Văn bản đơn đốc thực hiện;	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Trong năm	0
6	Đơn đốc các địa phương, đơn vị giải ngân kịp thời kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định; thực hiện nghiêm các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách	Văn bản đơn đốc thực hiện;	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Trong năm	0

7	Xây dựng phương án sắp xếp sử dụng xe ô tô công trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ và triển khai thực hiện	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý I- Quý II	0
<b>VII</b>	<b>HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>					
1	Rà soát danh mục và thực trạng các DVCTT mức độ 3,4, Dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh để có giải pháp thực hiện	Quyết định công bố Danh mục DVCTT mức độ 3,4; Dịch vụ Bưu chính công ích của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý I - Quý II	0
2	Tổ chức sơ kết 6 tháng thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao một số dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh	Hội nghị sơ kết	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý II	Theo dự trù Sở Thông tin và Truyền thông riêng
3	Triển khai hệ thống nền tảng chia sẻ và tích hợp dùng chung của tỉnh (LGSP) theo Kiến trúc Chính quyền điện tử	Hệ thống nền tảng chia sẻ và tích hợp dùng chung của tỉnh (LGSP) theo Kiến trúc Chính quyền điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Trong năm	Theo đề án được phê duyệt
4	Triển khai hệ thống giám sát và phòng chống tấn công mạng tại các đơn vị, quản lý tập trung tại tỉnh	Hệ thống giám sát và phòng chống tấn công mạng tại các đơn vị, quản lý tập trung tại tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý I - Quý III	Theo đề án được phê duyệt
5	Trang bị hệ thống tường lửa cho các CQHCNN cấp tỉnh, cấp huyện	Hệ thống tường lửa cho các CQHCNN cấp tỉnh, cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý I - Quý III	Theo đề án được phê duyệt
6	Hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu Thông tin Kinh tế xã hội tỉnh Hà Tĩnh năm 2020	Hệ thống cơ sở dữ liệu Thông tin Kinh tế xã hội tỉnh Hà Tĩnh năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II -Quý III	Theo đề án được phê duyệt
7	Chuẩn hóa và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu về Thông tin kinh tế xã hội tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015-2019	Cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu về Thông tin kinh tế xã hội tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015-2019	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I	Theo đề án được phê duyệt
8	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Thủy sản	Cơ sở dữ liệu ngành Thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II	Theo đề án được phê duyệt
9	Triển khai hội nghị truyền hình trực tuyến tới cấp xã	Hội nghị truyền hình trực tuyến tới cấp xã	Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND-UBND tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Trong năm	Theo đề án được phê duyệt

10	Triển khai thí điểm phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại cấp tỉnh, cấp huyện	Phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại cấp tỉnh, cấp huyện	Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND-UBND tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I - Quý III	Theo đề án được phê duyệt
11	Triển khai hệ thống công điều hành nội bộ và giải pháp đăng nhập một lần (viết tắt Tiếng anh: SSO) cho cấp Sở ngành	Công điều hành nội bộ và giải pháp đăng nhập một lần (viết tắt Tiếng anh: SSO) cho cấp Sở ngành	Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND-UBND tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I - Quý II	Theo đề án được phê duyệt
12	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý về an toàn bức xạ và hạt nhân	Cơ sở dữ liệu quản lý về an toàn bức xạ và hạt nhân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I, II, III	Theo đề án được phê duyệt
13	Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo	Các hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Trong năm	Theo đề án được phê duyệt
14	Dự án Nâng cấp hạ tầng, ứng dụng CNTT trong quản lý bệnh viện tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh và Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh.	Nâng cấp hạ tầng, ứng dụng CNTT trong quản lý bệnh viện tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh và Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh.	Sở Y tế	Sở TT-TT, UBND Thành phố Hà Tĩnh, UBND Thị xã Kỳ Anh	Trong năm	Theo đề án được phê duyệt
15	Xây dựng, nâng cấp Cổng/Trang thông tin điện tử và nâng cấp các hệ thống thông tin quản lý và tác nghiệp chuyên ngành	Cổng/Trang thông tin điện tử và nâng cấp các hệ thống thông tin quản lý và tác nghiệp chuyên ngành	Các sở, ban, ngành và địa phương	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Trong năm	Theo đề án được phê duyệt
16	Ứng dụng CNTT cho hệ thống truyền thanh tại các xã tại các xã, phường và thị trấn về đ/ch Nông thôn mới và đô thị văn minh; Triển khai xây dựng và nâng cấp các Trang TTĐT cho các xã Nông thôn mới kiểu mẫu.	Hệ thống truyền thanh và Trang TTĐT các xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Trong năm	Theo đề án được phê duyệt
17	Nâng cấp, đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất để xây dựng Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh.	Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Trong năm	Theo đề án được phê duyệt
18	Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về ISO hành chính (4 lớp x 25 triệu/lớp)	Tổ chức 4 lớp đào tạo	Sở Khoa học và công nghệ	Tổng cục TCĐLCL	Quý I - Quý III	Sở Khoa học và Công nghệ dự trừ kinh phí riêng

19	Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ và chuyên gia đánh giá trường hệ thống ISO cho các cơ quan HCNN	Tổ chức 2 lớp đào tạo	Sở Khoa học và công nghệ	Tổng cục TCĐLCL	Quý I - Quý II	Sở Khoa học và Công nghệ dự trù kinh phí riêng
20	Duy trì, cải tiến và công bố HTQLCL tại các CQHCNN cấp tỉnh, CQHCNN cấp II (10 triệu/đơn vị/năm x 30 đơn vị)	19 cơ quan HCNN cấp tỉnh, 11 CQHCNN cấp II	Các CQHCNN	Chi cục TCĐLCL	Trong năm	Sở Khoa học và Công nghệ dự trù kinh phí riêng
21	Chuyển đổi và xây dựng mới hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001:2015 cho đơn vị cấp 2 (KP tư vấn: 20 triệu + KP chuyển đổi, xây dựng: 20 triệu)	Chuyển đổi 15 đơn vị cấp 2 thuộc các sở ngành	Các đơn vị cấp 2	Chi cục TCĐLCL & Đơn vị tư vấn	Quý I - Quý III	Sở Khoa học và Công nghệ dự trù kinh phí riêng
22	Xây dựng mới hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001:2015 cho cấp xã (KP tư vấn: 20 triệu + KP chuyển đổi, xây dựng: 20 triệu)	15 xã mới (sau khi sát nhập)	UBND xã	Chi cục TCĐLCL, & Đơn vị tư vấn	Quý I - Quý III	Sở Khoa học và Công nghệ dự trù kinh phí riêng
23	Kiểm tra, đơn đốc, hướng dẫn các CQHCNN xây dựng và áp dụng ISO	Kiểm tra tại các đơn vị đã xây dựng	Kiểm tra tại các đơn vị đã xây dựng	Sở Nội vụ	Trong năm	0
<b>Tổng số nhiệm vụ CCHC trọng tâm trong năm 2020: 71 nhiệm vụ.</b> <b>Tổng kinh phí thực hiện: 1.100.000.000 triệu đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng chẵn)</b>						